

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 29-6-2023

**V/v: “Tranh chấp về yêu cầu
thực hiện nghĩa vụ dân sự”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Đức Hôn

2/ Ông Trịnh Văn Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH B. Y

Địa chỉ: Số 265 đường 19/4, phường Xuân An, thành phố P. T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện: Ông Bùi Thiên B – sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Số 265 đường 19/4, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần Hữu H – sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Cam Bình, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L của nguyên đơn ông Bùi Thiên B đại diện có nội dung như sau:**

Ngày 20.9.2021, ông Bùi Thiên B và ông Trần Hữu H ký hợp đồng mua bán hàng hóa. Theo hợp đồng, ông B cung cấp thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông H.

Đến ngày 18.10.2022, ông B và ông H đã lập bảng xác nhận công nợ. Theo đó, ông H nợ ông B tổng số tiền từ năm 2012 đến ngày 18.10.2022 là 535.619.150 đồng. Cụ thể: Số nợ cũ từ các vụ nuôi tôm trước đây tính đến năm 2014 là 306.724.500 đồng. Ông H cam kết với ông B sẽ chi trả bớt khoản nợ cũ vào mỗi cuối vụ tôm tiếp theo để có thể tiếp tục mua hàng ở cửa hàng của ông B. Nhưng đến vụ nuôi tôm ngày 19.12.2021, ông H nợ thêm của ông B số tiền là 82.709.250 đồng. Ông B đã nhiều lần yêu cầu ông H phải trả toàn bộ số tiền nợ nhưng ông H cứ hẹn hết lần này đến lần khác và không có thiện chí trả nợ. Vì số nợ ngày càng tăng và ông H vẫn không chi trả bớt số nợ cũ nên ông B đã thông báo với ông H sẽ không tiếp tục bán hàng nữa, nhưng ông H đã nhiều lần thuyết phục ông B tiếp tục bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho ông H để có thể tiếp tục nuôi tôm và có tiền trả dần số nợ cũ. Ông B đã đồng ý tạo cơ hội cho ông H tiếp tục mua hàng. Tuy nhiên, đến vụ tôm ngày 18.10.2022 ông H lại tiếp tục nợ thêm của ông B số tiền 146.185.400 đồng.

Nay, ông B yêu cầu ông Trần Hữu H phải trả cho ông số tiền 535.619.150 đồng.

Tại phiên tòa, ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu.

*** Theo lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L bị đơn ông Trần Hữu H có nội dung như sau:**

Ông H thừa nhận có thời gian nuôi tôm nhiều năm tại địa phương, có nhiều khách hàng cung ứng vật tư thức ăn nuôi tôm cho ông, trong đó có Công ty B.Y, ông B là chủ Công ty.

Ông H thừa nhận có lấy thức ăn vật tư nuôi tôm của Công ty B. Y và thanh toán đầy đủ uy tín. Tuy nhiên, hơn một năm lại đây vì lý do dịch bệnh, thời tiết khí hậu làm không được nên ông nuôi tôm thua lỗ rất nhiều.

Ông H thừa nhận có nợ của Công ty B. Y số tiền 535.619.150 đồng, ông H đồng ý thanh toán trong 02 phương thức sau: Trả theo tháng, mỗi tháng ông H sẽ trả 3.000.000 đồng cho đến khi hoàn xong số tiền trên; Hoặc trả theo vụ, mỗi vụ ông H sẽ trả 20.000.000 đồng cho đến khi hoàn trả xong số tiền trên.

Ông H thừa nhận khoản nợ của Công ty B. Y là nợ riêng của ông, nên ông chịu trách nhiệm, không liên quan đến nợ chung của vợ chồng do việc kinh doanh một mình ông làm và ông tự ký hợp đồng với Công ty.

Tại phiên tòa, ông H vắng mặt không lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố

tụng dân sự và quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tổ tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Hữu H phải trả cho Công ty TNHH B.Y, do ông Bùi Thiên B đại diện số tiền 535.619.150 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:** Tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty TNHH B. Y do ông Bùi Thiên B đại diện và bị đơn ông Trần Hữu H là xuất phát từ hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 535.619.150 đồng, đây là tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự; Nguyên đơn căn cứ địa chỉ của bị đơn tại thôn Cam Bình, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã L. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trần Hữu H vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn khai xuất phát từ hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn Công ty TNHH B. Y do ông Bùi Thiên B đại diện và bị đơn ông Trần Hữu H ký kết ngày 20.9.2021, hai bên thỏa thuận tự nguyện cùng nhau lập và ký bản hợp đồng về việc mua bán thuốc và thức ăn tôm. Theo hợp đồng, ông B cung cấp thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông H. Tổng số tiền mà ông H nợ nguyên đơn là 535.619.150 đồng. Quá trình giải quyết, ông H thừa nhận còn nợ tiền thức ăn vật tư nuôi tôm của Công ty B. Y là 535.619.150 đồng. Tuy nhiên, hơn một năm lại đây vì lý do dịch bệnh, thời tiết khí hậu làm không được nên việc nuôi tôm thua lỗ rất nhiều. Ông H đồng ý thanh toán tiền cho nguyên đơn theo 02 phương thức sau: Trả theo tháng, mỗi tháng ông H sẽ trả 3.000.000 đồng cho đến khi hoàn xong số tiền trên; Hoặc trả theo vụ, mỗi vụ ông H sẽ trả 20.000.000 đồng cho đến khi hoàn trả xong số tiền trên. Tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý phương thức trả dần của bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 3 của Hợp đồng mua bán hàng hóa quy định về phương thức thanh toán và đảm bảo thanh toán, cụ thể tại mục 2 quy định: Phương thức thanh toán: Là trả ngay hoặc

trả chậm theo các điều kiện: Bên A sẽ bán hàng cho bên B theo phương thức trả chậm với yêu cầu thời hạn trả chậm không quá 03 tháng. Sau khi kết thúc vụ nuôi và thu hoạch xong vụ tôm bên B phải thanh toán dứt điểm số tiền nợ cho bên A.

Xét về thời hạn thỏa thuận về phương thức thanh toán của hai bên, nhưng đến nay đã quá thời hạn mà ông H vẫn không trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, từ những căn cứ trên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ được các bên thỏa thuận, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận.

Ông Hà thừa nhận khoản nợ của Công ty B. Y là nợ riêng của ông, nên ông chịu trách nhiệm, không liên quan đến nợ chung của vợ chồng do việc kinh doanh một mình ông làm và ông tự ký hợp đồng với Công ty. Quá trình giải quyết, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn ông Trần Hữu H trả tiền. Vì vậy, buộc bị đơn ông Trần Hữu H phải trả cho nguyên đơn số tiền 535.619.150 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Hữu H phải trả cho Công ty TNHH B. Y, do ông Bùi Thiên B đại diện số tiền 535.619.150 đồng (Năm trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm năm mươi đồng).

2. Về án phí:

Ông Trần Hữu H phải chịu 25.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH B. Y, do ông Bùi Thiên B đại diện số tiền 12.712.500 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013190 ngày 30.3.2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2023). Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn